TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **69**/2017/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 29 tháng 3 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2017/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 3 năm 2017 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – SN 1954

Bị đơn: Bà Đào Thị Hồng H – SN 1959

Cùng ĐKHKTT: Số X, ngõ Y, đường Z, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Số L, nhà M, KĐT N, TDP Nam Thăng Long, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật về án phí và lệ phí của Quốc hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 05055/1982, quyển số 550, đăng ký kết hôn ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị Hồng H ngày 01/4/1982 tại UBND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị Hồng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông T và bà H có 02 con chung là Nguyễn Thu Tg, sinh ngày 24/8/1984 và Nguyễn Thị Quỳnh L, sinh ngày 08/5/1990. Con chung của

ông bà đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu nên Tòa án không xét.

- Về nợ: Hai bên xác nhận không có nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Ông T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông đã nộp theo biên lai số AB/2014/05212 ngày 16 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKS ND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Bắc Từ Liêm;
- UBND quận Ba Đình, HN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THẨM PHÁN

Tống Quốc Thanh